



GLURATINTAB

*Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng*

1. THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC

Mỗi viên nén bao phim chứa:

Thành phần dược chất:

Glucosamin sulfat (dưới dạng glucosamin sulfat kali clorid 663,5 mg) 500 mg

Natri chondroitin sulfat 400 mg

Thành phần tá dược: Cellulose vi tinh thể PH 101, povidon K30, magnesi stearat, aerosil, HPMC 15cp, PEG 6000, titan dioxit, talc.

2. DẠNG BẢO CHẾ

Viên nén bao phim.

Mô tả: Viên nén bao phim hình thuôn dài, màu trắng, có vạch bẻ ở giữa.

Có thể bẻ đôi viên thuốc và sử dụng.

3. CHỈ ĐỊNH

Giảm triệu chứng của thoái hóa khớp gối nhẹ và trung bình

4. LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG

Liều dùng

Dùng cho người trên 18 tuổi: Uống từ 1250 mg đến 1500 mg glucosamin và 1200 mg chondroitin/ngày, chia 3 lần (uống 1 viên/lần x 3 lần/ngày). Thời gian dùng thuốc tùy theo cá thể, ít nhất dùng liên tục trong 2 đến 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị.

Cách dùng

Dùng đường uống. Nên uống trước bữa ăn.

5. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Mẫn cảm với các thành phần hoạt chất hoặc với bất kỳ thành phần tá dược nào của thuốc.

Bệnh nhân bị dị ứng với động vật có vỏ.

Phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi do chưa có số liệu về độ an toàn và hiệu quả điều trị.

6. CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Người bệnh có tiền sử mẫn cảm với hải sản và các sản phẩm chế biến từ hải sản.

Glucosamin điều trị căn nguyên gây thoái hóa khớp và hiệu quả điều trị chỉ thấy sau 2 – 3 tuần. Nên dùng thuốc giảm đau/chống viêm nếu cần trong 2 – 3 tuần đầu điều trị với liệu pháp sử dụng glucosamin.

Độ an toàn và hiệu quả chưa được thiết lập ở trẻ em, do đó không sử dụng glucosamin trên nhóm đối tượng này.

Bệnh nhân suy gan hoặc suy thận nặng cần được giám sát y tế cẩn thận.

Cần loại trừ các tình trạng/ bệnh khớp khác, nếu có thể sử dụng các phương pháp điều trị thay thế.



Glucosamin có thể ảnh hưởng đến mức độ nhạy cảm của insulin và khả năng dung nạp glucose. Bệnh nhân đái tháo đường tuýp 2 và bệnh nhân thừa cân hoặc có vấn đề về khả năng dung nạp glucose nên thường xuyên theo dõi lượng đường trong máu khi dùng bất kỳ sản phẩm nào có chứa glucosamin.

Thuốc này có chứa dưới 1 mmol (23 mg) natri trong mỗi viên, về cơ bản được xem như “không chứa natri”.

Thuốc này có chứa 2,2 mmol (hay 85,5 mg) kali. Cần xem xét đối với bệnh nhân có chức năng thận suy giảm hoặc bệnh nhân đang theo chế độ bổ sung kali có kiểm soát.

7. SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Chống chỉ định trên phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú do chưa có số liệu về độ an toàn và hiệu quả điều trị.

8. ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

Thuốc không ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

9. TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC

Tương tác của thuốc

Ảnh hưởng đến chuyển hóa glucose và thuốc điều trị đái tháo đường

Glucosamin có thể làm giảm bài tiết insulin thông qua ức chế cạnh tranh glucokinase trong tế bào beta hoặc thay đổi sự hấp thu glucose ngoại vi. Glucosamin có thể làm tăng đề kháng insulin và ảnh hưởng đến dung nạp glucose. Nó có thể làm giảm hiệu quả của các thuốc điều trị đái tháo đường như acarbose, acetohexamid, chlorpropamid, glipizid, glyburid, metformin, miglitol, pioglitazon, repaglinid, rosiglitazon, glimepirid, tolbutamid và troglitazon.

Glucosamin an toàn đối với những bệnh nhân kiểm soát đường huyết tốt (HbA1c dưới 6,5%) dùng một hoặc hai thuốc điều trị đái tháo đường hoặc chỉ kiểm soát bằng chế độ ăn kiêng. Ở những bệnh nhân có mức HbA1c cao hơn hoặc sử dụng insulin, cần theo dõi thường xuyên mức đường huyết. Một số thuốc giảm hiệu quả khi dùng chung với glucosamin như doxorubicin, etoposid và teniposid.

Warfarin

Gia tăng mức độ hình thành các cục máu đông và tác dụng chống đông máu. Nếu cần thiết phải điều trị đồng thời, chỉ số INR của bệnh nhân cần được theo dõi chặt chẽ hơn.

Tương kỵ của thuốc

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

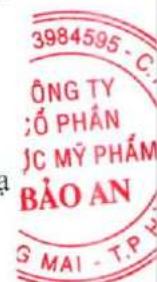
10. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

Hiểm gặp và thoáng qua:

Rối loạn tiêu hoá: Buồn nôn, khó tiêu, cảm giác ợ nóng ở ngực, nôn, táo bón, tiêu chảy, đau dạ dày, chán ăn.

Phản ứng dị ứng ở da: Phát ban, phù mạch, nổi mề đay và ngứa.

Cần lưu ý khi dùng glucosamin có nguồn gốc từ hải sản đối với bệnh nhân dị ứng với hải sản vì các đối tượng này có thể có nguy cơ gặp phản ứng quá mẫn cao hơn.



Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ khi gặp các tác dụng không mong muốn như trên khi sử dụng thuốc hoặc báo cáo các phản ứng có hại của thuốc về Trung tâm Thông tin thuốc và Theo dõi phản ứng của hại của thuốc (ADR) Quốc Gia.

Địa chỉ: 13 – 15 Lê Thánh Tông – Hoàn Kiếm – Hà Nội.

Điện thoại: 024.3.9335.618; Fax: 024.3.9335642; Email: di.pvcenter@gmail.com.

11. QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Không có trường hợp quá liều nào được biết đến. Các nghiên cứu về độc tính cấp tính và mạn tính trên động vật chỉ ra rằng các tác dụng độc hại và các triệu chứng của độc tính không có khả năng xảy ra, ngay cả sau khi dùng quá liều.

12. QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 3 vỉ x 10 viên.

Hộp 6 vỉ x 10 viên.

13. ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: Bảo quản bao bì kín, nơi khô ráo, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C.

14. HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

15. TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: Tiêu chuẩn cơ sở

16. TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC

Cơ sở sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA

Địa chỉ: Lô CN-2, KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội

